

PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

NGUYỆT-SAN

4



SỐ 27 THÁNG GIÊNG NĂM KỶ-HỢI — THÁNG 2 - 59



HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM XUẤT-BẢN

MỤC LỤC



Những ngày hoan-hỷ

P. G. V. N.

Một vinh-dự lớn lao của

giới Phật-tử Việt-nam

Vì sao cần thống-nhất

Phật-giáo Việt-nam

Trọng-Đức

Kinh Pháp-Cú

Thích Thiện-Siêu

Bài tựa Tam-tạng Thánh-giáo của

Đường Thái-Tôn

Đông-Châu dịch

Cần hiểu đúng-đắn ý-nghĩa Gia-đình Phật-tử

Hùng-Khanh

Diễn-văn trong dịp lễ đệ thập chu niên

Gia-đình Phật-tử Trung-Việt

Ban Hướng-dẫn

Nước mắt đêm Giao-thừa (kịch)

Hồ-Thủy

Tin-tức — Hộp thư Tòa-soạn.



NHỮNG NGÀY HOAN - HÝ

Nguyệt-san Phật-giáo Việt-nam ra trong tháng này nhằm hai ngày vui lớn. Đây là ngày mừng tám tháng chay ngày kỷ-niệm thành đạo của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, và ngày tết nguyên-đán, ngày vui cổ-truyền của dân-tộc. Hai ngày đều có ý-nghĩa thâm-thúy, trọng-đại. Nếu ở Âu-Mỹ, ngày Nô-en, kỷ-niệm đức Chúa giáng-sinh và ngày đầu năm Dương-lich có một ý-nghĩa đặc-biệt, một niềm vui đầy tin-tưởng như thế nào, thì ở Á-Đông ngày vía kỷ-niệm thành Đạo và ngày nguyên-đán cũng như thế ấy.

Ngày thành Đạo của Đức Phật đánh dấu một kỷ-nguyên mới của nhân-loại, kỷ-nguyên của Trì-bi và Trí tuệ, kỷ nguyên của sức mạnh tinh-thần, của thiện thắng ác, của ánh sáng thắng bóng tối, của Phật thắng Ma, kỷ-nguyên của một phát-minh vĩ-đại, chứa-đựng biết bao phần-khởi : Phát-minh người có thể thành Phật. Con Người, từ một địa-vị thấp-thỏi, phụ-thuộc, run sợ, như một kẻ bần-cùng đi xin ăn khắp nơi, đi cầu-khẩn mọi thế-lực bên ngoài, bỗng-nhiên có một đấng sáng-suốt chỉ cho thấy rằng trong chéo áo của mình có viên ngọc « như ý »; và từ đó, người nghèo ấy trở thành giàu có, không ai bì kịp : Con người nhờ sự phát-minh của Phật, biết được rằng mình có Phật-tánh, và từ ngày đó, nhận thấy khả-năng của mình rộng lớn vô cùng, không ai bì kịp.



Sự pháp-minh ấy, cần được luôn luôn nhắc-nhở, đánh dấu một cách long-trọng, không phải riêng đối với Phật-tử, mà toàn-thể nhân-loại, vì sự thành Đạo của Phật đã thúc-đẩy loài người tiến một bước dài trên đường văn-minh tinh-thần.

Nhất là ngày nay, 25 thế-kỷ sau ngày thành Đạo của Đức Thích-Ca, sức mạnh vật-chất dần dần trở lại lấn át tinh-thần, Ác thống Thiên, Ma-vương ngự trị trên cõi đời, thì Lễ kỷ-niệm ngày Đức Phật phát-minh ra phương-pháp giải-thoát cho nhân-loại lại càng được cử-hành một cách trọng-thể, với đầy-đủ ý-nghĩa cao đẹp của nó. Tất nhiên, chúng ta cần chung góp tài-lực để tổ-chức một kỷ-niệm tưng-bừng, đồ-sộ để tỏ lòng hoan-lạc của những người con Phật. Nhưng dù sao điều quan-trọng cũng không phải là vấn-đề hình-thức, lễ-lược, hội-hè, mà chính là phần nội-tâm, Nội-tâm chúng ta cần được quét dọn, lau chùi, tẩy gột những bợn nhơ, những cái bản của dục-vọng để Phật-tánh được hiển-hiện, như một viên ngọc minh-châu trở lại trong sáng sau khi được lau chùi. Nội-tâm chúng ta cũng cần được chưng dọn, trang-hoàng, đơm hoa kết lá để đón nhận một cách linh đình Ánh Đạo Vàng mà Đức Phật đã phát chiếu từ gốc Bồ đề cách đây gần 2.500 năm.

Chúng ta hãy tưởng tượng lực của ánh sáng mà Ánh Đạo của Đức Phật đã đem sáng ấy «Ánh sáng vàng lan-tràn khắp mọi ngã và giục-giã đời dậy khắp nơi. Nó đến mở mắt loài chim và thì-thầm: «Hót đi các con! đêm vừa hết». Nó đến vuốt-ve loài hoa và bảo: «Nở đi các con! Ánh sáng đã về» Nó đến mân-mê loài thú và bảo: «Ánh sáng đã về! Thời qua rồi đêm độc ác». Nó điểm-tô cho cảnh vật một màu sắc mới... Nhưng cái ảnh-hưởng đẹp-đẽ và mạnh-mẽ nhất của nguồn ánh-sáng kia là ở giữa lòng người! Ôi, ánh Đạo vàng huyền-diệu! Bọn cướp bỗng ghê sợ bàn tay đẫm máu của mình, quang vào vào bụi; người bán hàng thôi bán giá cao; kẻ dối bạc thôi chuỗi thêm bạc giả; người



đau mím cười trên giường bệnh; người sắp chết thấy mình bắt đầu sống lại; kẻ đang lạc đường bỗng quay lại và thấy mình đi trúng đích. Bóng có giải hòa pháp-phối bay trên các bãi chiến, và quân địch nhìn ra toàn mặt anh em, sung-sướng bỏ chằm tới ôm nhau khóc (1)».

Mặc dù ngày nay những vệ-tinh nhân-tạo đang bay vun-vút trong không-gian, văn-minh cơ-khí đang tiến những bước khổng-lồ, tình-trạng xã-hội, những xấu-xa, tội-lỗi, những bệnh tật của con người vẫn còn giữ nguyên tình-trạng cũ: Hằng ngày vẫn còn những kẻ cướp đấm máu hai bàn tay, vẫn còn kẻ làm bạc giả, vẫn có kẻ đầu cơ hàng-hóa để bán giá cắt cổ, vẫn còn kẻ bệnh tật, vẫn có kẻ lạc đường, vẫn còn những đám tang; và chiến-tranh vẫn còn gieo chết chóc, điêu-tàn, kinh-khủng cho nhân-loại. Sau 25 thế-kỷ, ánh đạo Vàng của Đức Phật dần dần bị che lấp sau những lớp đục-vọng của con người, như ánh mặt trời sau đám mây giông-tố. Đám mây đục-vọng chính do mỗi người chúng ta tạo ra, thì cũng chính chúng ta là người phải có bổn-phận đánh tan đi, để mặt trời chân-lý và toàn thiện được hiển-hiện lại.

Không có dịp nào tốt hơn là ngày kỷ-niệm thành Đạo để chúng ta tham-gia một cách hăng-hái, tích-cực trong công cuộc đánh tan những đám mây đục-vọng ở trong ta và ở giữa cõi đời.



Khi đục-vọng có bớt dần đi, cõi đời có sáng-sủa hơn, đời sống mới đáng sống, đáng mừng. Nếu không, thì cái vui mừng được thêm một tuổi, cái lễ lược để đón tiếp ngày đầu năm, chỉ là cái vui mừng giả tạo, cái lễ lược phiền-phức, gượng gạo, vô nghĩa. Có phải không, tết Nguyên-đán của chúng ta mỗi năm mỗi buồn, mỗi tẻ nhạt, mỗi phiền-phức và đối với phần lớn đồng-bào là một mối lo-ngại? Vì sao? Có phải vì chúng ta không thấy gì là vui khi được



sống thêm một tuổi, không nào-nức khi thấy ngày mai năm sau mà chúng ta đã đoán chắc cũng sẽ như, hay tệ hơn, hôm nay? Nếu hiện-tại không có gì đẹp-đẽ, tương-lai cũng chẳng có gì đáng tin-tưởng, thì ngày đầu năm, ngày giao nối giữa hiện-tại và tương-lai, ngày mà người ta gọi là «Nguyên đán» cũng chẳng khác gì ngày thường, chẳng có gì là «Nguyên», mà cũng chẳng có gì đáng gọi là «đán». Vì thế, ngày Tết đối với chúng ta trở thành vô nghĩa, vô lý, vô-vị, vô duyên, nếu không phải là một tai họa không thể tránh! Chúng ta cắm hoa cho nhiều — hoa thật và hoa giả — phải chăng chính là để che lấp cái hoang tàn, trống lạnh trong lòng chúng ta? Chúng ta nổ pháo vang rền, phải chăng chính là để lấn át tiếng rên van trong lòng chúng ta?

Muốn có cái vui thật, điều kiện tiên quyết là lòng mình phải vui trước. Cõi lòng có vui, cõi đời mới vui được; và cõi đời có vui, mới đáng sống, đáng mừng khi được sống thêm. Muốn cõi lòng được vui, chỉ có đạo lý mới làm nổi, chỉ có phương-pháp diệt dục, trừ tham, sân, si mới thực-hiện được. Ngày 8 tháng chạp chính là một dịp tốt để những ai mới bắt đầu đến với Đạo Phật, phát động chiến-dịch chống giặc Ma-vương đang nhiều-hại cõi lòng và cõi đời; và đối với những Phật-tử đã tiến bước từ lâu trên đường chiến đấu ấy, thì ngày 8 tháng chạp sẽ là một dịp để họ hăng-hái, tiến bước mau hơn.

Cho nên muốn ngày Nguyên-đán được vui thật, tất cả chúng ta, dù Phật-tử hay không, đều phải tích-cực tham-gia, tổ-chức một cách long trọng và chân-thành lễ vía thành Đạo, phải xem nó như một điều kiện tất yếu để tiến đến một ngày Nguyên-đán tung bừng, Hoan-lạc, Thường còn.

P. G. V. N.

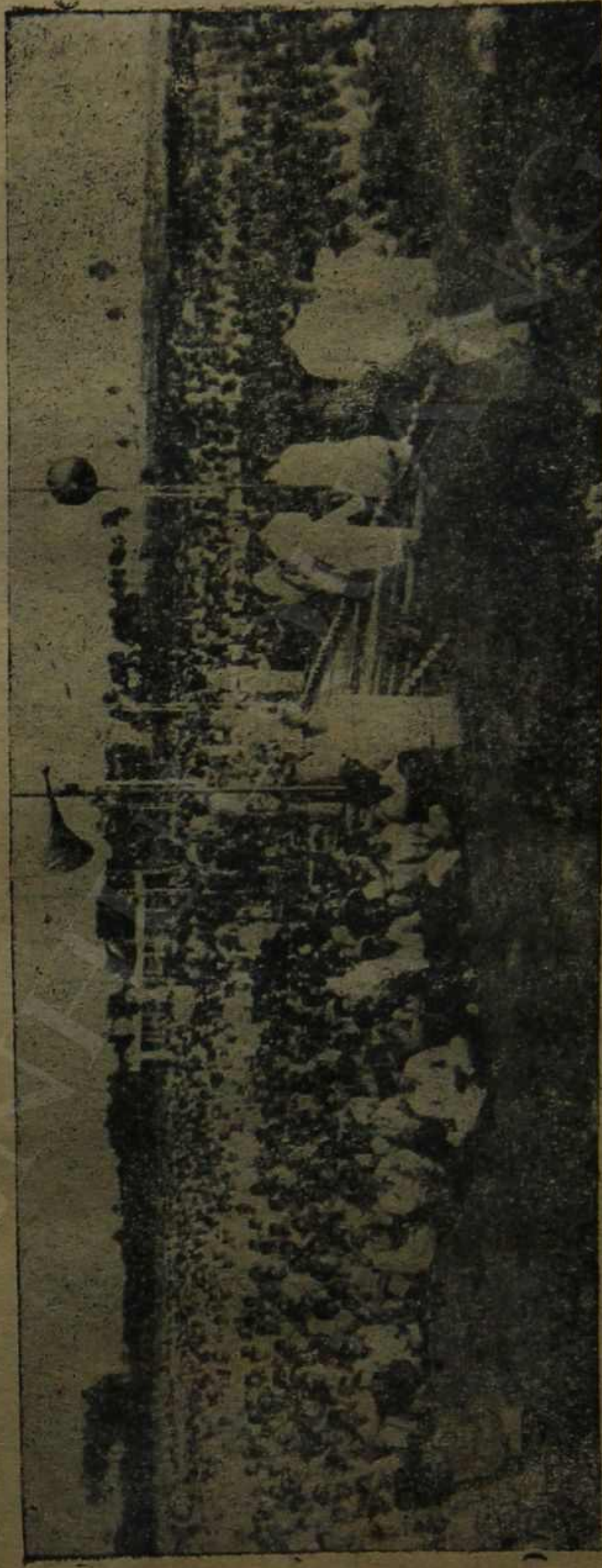
(1) Ánh đạo Vàng.



MỘT VINH-DỰ LỚN LAO CỦA GIỚI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM

Ngày 16-12-58, tại Patna (Ấn-độ) Đại-học-đường Bihar đã long trọng tổ-chức lễ cấp phát văn-băng cho sinh-viên ưu-tú đã đỗ các kỳ thi. Đến dự lễ này có trên mấy vạn người. Trong số các sinh-viên được cấp-băng có Thầy Thích Minh-Châu, du-học-lăng Việt-nam, đỗ đầu kỳ thi Tiến-sĩ về Pali. Thầy là một vị tăng thông-thạo 5 thứ tiếng, ngoài tiếng nước mẹ: Trung-hoa, Pháp, Anh, Pali, Phạn-ngữ.

Thật là một vinh-dự lớn cho giới Phật-tử nước nhà. Phật-giáo Việt-nam nguyệt-san hoan-hỷ đăng-iai những lăm hình về lễ phát băng dưới đây đề toàn thể Phật-giáo-đồ Việt-nam được biết về sự tu học của một vị du-học-lăng của chúng ta ở nước ngoài. Phật-giáo Việt-nam sẽ tuần tự giới-thiệu quý vị du-học-lăng khác ở Anh, Mỹ Nhật, Pháp cùng quý vị độc-giả.



Quang cảnh lễ cấp phát văn-băng do Đại-học-đường BIHAR tổ-chức vào ngày 16-12-1958 tại Patna.



Huy - chương bằng vàng.— Viết chữ Devanagari như sau: Minh-Châu — M. A. Pali — Nava Nalanda Mahavihara.



Đây là bằng-cấp M.A. về Pali của Thầy Minh-Châu.



Huy-chương bằng vàng.— Do Đại-học-đường Bihar thưởng, nhờ đậu thủ-khoa về Pali. Đây là huy-hiệu của Đại-học-đường Bihar, có tượng Phật, có tháp Bồ-đề đạo-tràng trong huy-chương này.



Bác-sĩ D. Ram, Phó Viện trưởng Đại-học-đường Bihar đang trao văn-bằng cho Thầy Minh-Châu, nhân lễ trao văn bằng tại Patna, vào ngày 16 tháng 12 năm 1956.



UNIVERSITY OF HO CHI MINH CITY

The University of Ho Chi Minh City
has the honor to inform you that you have been
awarded the degree of **Master of Arts**, in the month of May 1954.
The ceremony will be held on the 15th of May 1954 at the University of Ho Chi Minh City.

UNIVERSITY OF HO CHI MINH CITY
1954

1954



VÌ SAO CẦN THỐNG-NHẤT PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

TRỌNG-ĐỨC

Tóm tắt kỳ trước: Trong bài trước tác-giả đã nhận xét những nguyên-nhân làm chậm bước tiến của thống-nhất Phật-giáo. Những nguyên-nhân ấy là: 1/ Tâm-lý của một số đông quý vị lãnh-đạo không sốt-sắng với vấn-đề này, vì nghĩ rằng làm thế nào cho các Phật-sự chạy thì thôi, không cần phải tổ-chức có hệ-thống; 2/ Số người lãnh-đạo thiếu thốn; 3/ Các tập-đoàn vì nhu-cầu cấp bách của địa-phương, không có thì giờ để vừa lo nghĩ đến các tập-đoàn, vừa nghĩ đến nhiệm-vụ của mình ở Tổng-hội.

Sau khi xét những nguyên-nhân ấy rồi, tác-giả nói qua những thiệt hại mà Phật-giáo nước nhà phải cam chịu, nếu cứ ở mãi trong tình-trạng hiện-tại. Những thiệt hại ấy là: 1/ lực-lượng tinh-thần bị chi phối; 2/ lực-lượng vật-chất bị tản mát; 3/ những công cuộc thực hiện không thể to tát, hoàn bị được; 4/ khối Phật-tử thiếu người đại-diện ở cấp toàn quốc.

Dưới đây là đoạn tiếp theo.

L.T.S.

III.- NHỮNG TỆ-ĐOAN CỦA SỰ THIỂU THỐNG-NHẤT PHẬT-GIÁO.

Khi chúng ta bình tĩnh mà đi sâu vào vấn-đề này, chúng ta sẽ thấy, ngoài những thiệt hại nói trên, còn có những bất lợi tế-nhi, sâu kín, đáng bi-quan hơn nữa, nếu tình trạng như thế này cứ kéo dài thêm nữa. Những tệ-đoan sau này có tánh cách thường-trực, trầm trọng hơn, mà nếu chúng ta, những nhà lãnh-



đạo phong-trào, không sớm tìm cách cải tiến, thì rồi đây, như chúng bệnh kinh-niên, chúng ta khó có thể chạy chữa được:

1 - Sự mất tin-tưởng của tín-đồ đối với cấp lãnh-đạo.— Hội tưởng lại hội-nghị Phật-giáo toàn-quốc năm 1951 tại Từ-Đàm, chúng ta không làm sao quên được niềm tin-tưởng, sự phấn-khởi của toàn-thể Phật-tử trong các tập-đoàn khi nghe bản tuyên-ngôn của 51 vị đại-biểu các tập-đoàn tuyên-bố về sự thống-nhất Phật-giáo Việt-nam.

Phật-giáo đồ Việt-nam thăm cảm phục những vị lãnh-đạo đã đem sự thống-nhất lại cho Phật-giáo; họ thấy hạnh-diện được nằm trong một tổ-chức lớn, có đại-diện trong Hội Phật-giáo quốc-tế và vị đại-diện ấy lại được bầu làm phó chủ-tịch của tổ-chức quốc-tế đó.

Nhưng trong sáu, bảy năm qua, sau khi nền móng của sự thống-nhất đã đặt xong, cái tổ-chức đồ sộ đầy triển-vọng ấy vẫn không tiến thêm được bước nào! Mặc dù tình thế nước nhà trong mấy năm qua có nhiều sự biến chuyển, nhưng những điều-kiện căn-bản của Phật-giáo Việt-nam không có gì thay đổi: quần-chúng tín-đồ vẫn đông-mãnh tin-tưởng vào đạo Phật; những chủ-nghĩa vô-thần không bén rễ ở phần đất này; những ảnh-hưởng chánh-trị không chi phối được Phật-sự và tín-tâm của Phật-tử; những vị lãnh-đạo Phật-giáo vẫn còn là những vị cố-cựu, đã đứng ra đặt nền móng cho sự thống-nhất năm 1951. Điều-kiện không thay đổi, thế thì vì đâu sự thống-nhất lại không tiến triển được? Quần-chúng Phật-tử sẽ đánh một dấu hỏi lớn; và để trả lời, họ chỉ còn biết quy trách-nhiệm vào quý vị lãnh-đạo phong-trào thống-nhất Phật-giáo, hoặc vì thiếu thiện chí, hoặc vì không thắng được những trở lực nội tâm, hoặc vì thiếu khả-năng để đảm đương một tổ-chức rộng lớn. Và khi tín-đồ đã có ý nghĩ như thế, thì lòng tin-tưởng của họ đối với cấp lãnh-



đạo chắc mỗi ngày mỗi yếu ớt dần.

2.- Sự tự-ti mặc-cảm của tín-đồ.— Khi đã mất tin-tưởng ở những người lãnh-đạo, tín-đồ sẽ đâm ra bi-quan, thụ-động, tiêu-cực; họ không còn muốn hăng-hái tham-gia vào những công cuộc có tính cách đoàn-thể, vì họ thấy rằng hễ nhập vào đoàn-thể là thất bại, là đụng chạm và tan vỡ. Họ sẽ nghĩ rằng, tốt hơn là ai lo phận nấy, để khỏi vướng bận đến nhau. Đến tối hơn nữa, họ sẽ tự bảo rằng những vị có tài năng, đức hạnh mà đành bó tay chịu đầu hàng trở lực, thì còn ai có thể làm hơn được? Và người tín-đồ đâm ra nghi ngờ luôn đến khả năng của giới Phật-tử nữa.

(Tất nhiên, nếu lý luận chặt-chẽ và xác-đáng hơn, chúng ta sẽ thấy những ý-nghĩ đẽu đỏi nói trên là thiếu căn-bản vững-chắc, vì trong giới Phật-tử Việt-nam, không phải chỉ có từng ấy người lãnh đạo, ngoài ra không còn ai nữa; vả lại có khi « anh hùng tạo thời thế », nhưng phần nhiều là « thời thế tạo anh hùng » : nếu tất cả giới Phật-tử đều hăng-hái, tích-cực đòi hỏi sự thống-nhất, thì những ai đi trái với ý-chí mạnh-mẽ ấy sẽ bị đào thải, và những người khác, dù ít khả-năng hơn nhưng nhiều thiện-chí cũng có thể thay thế để làm việc một cách đắc lực và có hiệu quả hơn).

3.- Sự thông-cảm, tình-thần tương-thần tương-trợ dần dần bị bế-tắt.— Vẫn biết rằng đã là Phật-tử, thì ở đâu, đi đâu cũng là Phật-tử, nghĩa là con chung một cha; cùng chung một lý-tưởng là sự giải-thoát cho mình và cho người. Nhưng, nếu trong một tiểu gia-đình, anh em ruột thịt, vì hoàn-cảnh sinh-hoạt, mỗi người đi mỗi nơi, mà ít có cơ-hội tiếp xúc, ít có thư từ đi lại thăm hỏi, thì cũng dễ trở thành xa lạ, vì những hiểu lầm, thắc mắc không được giải-thích, những thái-độ, hành-vi không được thông-cảm, giải bày. Cũng thế, các Phật-tử trong



các tập-đoàn Trung, Nam, Bắc, vì ít có cơ-hội tiếp-xúc, gần-gũi, nên trở thành xa lạ; lại thêm, họ bị đóng khung trong các hội, các tổ-chức địa-phương, như bị nhốt trong hai ba thứ lồng, cái nhỏ nằm trong cái to, cái to nằm trong cái to hơn nữa, thiếu không-khí, thiếu linh-động, thiếu cảm-thông. Một thí dụ cụ-thể: Gia-đình Phật-tử Việt-nam, mặc dù cùng chung một mục-đích, một lý-tưởng, những phương-pháp giáo-dục như nhau, nhưng mỗi khi hai Gia-đình Phật-tử địa-phương chẳng hạn như ở Bình-thuận và Biên-hòa muốn tiếp-xúc với nhau một cách đúng «thủ-tục» «hợp lý» thì phải qua hai ban Hướng-dẫn Tỉnh Hội, rồi lại phải qua thêm một lần nữa, hai ban Hướng-dẫn Tổng-hội của Trung-phần và Nam-phần, rồi lại phải thông qua 2 ban Tổng-Trị-sự của hai Hội Phật-giáo Trung-việt và Hội Phật-học Nam-việt! Do những thủ-tục phiền-phức ấy mà mỗi khi muốn có một Hội-nghị, hay một cuộc họp ban Gia-đình Phật-tử toàn-quốc, thì thật là cả một vấn-đề giấy tờ phức-tạp. Và may ra, nên có họp được, thì những đại-biểu trong Hội-nghị sẽ thấy mình là đại-biểu của tập-đoàn này, tập-đoàn khác, trong lúc đáng lẽ họ chỉ nên nhớ rằng mình là đại-biểu của Gia-đình Phật-tử Việt-nam ở trong một tổ-chức duy nhất đó mà thôi. Ấy là chưa nói những trở ngại gây ra cho Hội-nghị, nên gặp một ban Hướng-dẫn Tổng-hội mà trong ấy có những ban-viên có tinh-thần bảo-thủ địa-phương.

Một nhận xét rõ ràng mà Phật-tử nào cũng thấy được là trong mấy năm lại đây, mặc dù các đoàn-viên trong mọi Gia-đình Phật-tử đều thiết tha mong được gặp mặt trong một hội-nghị hay một cuộc họp ban toàn quốc, mặc dù phương-tiện đi lại đã dễ-dàng, mặc dù phạm-vi hoạt-động của chúng ta chỉ còn thu hẹp trong vĩ tuyến 17 sắp vào, thế mà Gia-đình Phật-tử V. N. không tổ-chức được một hội-nghị toàn quốc, trong lúc ấy thì



những tổ-chức thanh-niên khác, mặc dù mới thành lập sau này, vẫn có được những hội-nghị hàng năm! Thật là tủi nhục. Và cái tủi nhục ấy vì ai gây ra? Tại sao những người có trách-nhiệm cứ làm ngơ mãi như không hay không biết gì cả vậy??

4.- **Cấp lãnh-đạo không có dịp để học hỏi sự điều-khiển trong một phạm-vi rộng lớn hơn.**— Nếu chúng ta cứ ở mãi trong phạm-vi tập-đoàn từng phần, người tín-đồ đã chịu lắm thiệt-thòi, mà cấp lãnh-đạo cũng không có cơ-hội để học hỏi kinh-nghiệm trong sự điều-khiển, chỉ-huy một tổ-chức rộng lớn toàn quốc. Người có khả-năng, sẽ chịu mai một, người thiếu khả-năng, sẽ không có dịp trau dồi, phát-triển; người có đức sáng, sẽ không soi được xa, người thiếu đức, sẽ càng thêm tự-cao tự-mãn, vì lạ gì cái thói thường « trong nhà nhút mẹ nhè con... » hay: « mẹ hát con khen... »

Khi ở trong một tổ-chức rộng lớn, người ta mới có nhiều cơ-hội để phát-triển tài-năng, đức hạnh, học hỏi được nhiều kinh-nghiệm trong công việc, và thấy phần - khởi trong nhiệm-vụ quan-trọng, nặng nề của mình.

Luật đào-thải của thiên-nhiên cho thấy rằng, trong một tổ-chức cũng như trong một cá-nhân: *không tiến ughĩa là lùi, dừng lại, ughĩa là bắt đầu nằm xuống.*

(Còn nữa)



KINH PHÁP-CÚ

(DAMMAIPADA)

Thích Thiện-Siêu (dịch)

Kinh Pháp-Cú là bộ kinh chọn lọc những câu nói của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni khi còn tại thế. Thường thường chúng ta thấy trong các báo chí, sách sử của các nhà nghiên-cứu Phật học hay trích dẫn những câu nói ngắn, gọn nhưng rất có giá-trị của đức Phật. Những câu ấy phần nhiều là ở bộ kinh này mà ra. Các nước Phật-giáo ở Á-châu và Âu-mỹ đã có dịch bộ kinh này ra chữ của nước họ. Duy ở Việt-nam ta, nay mới có Giảng-sư Thích Thiện-Siêu, một vị Tăng-già Phật-học uyên thâm, đã có sáng-kiến và đề ra nhiều công-phu phiên dịch ra Việt-văn. Thật là một việc làm rất hữu ích cho Phật-giáo-đồ và cho sự phiên dịch Tam Tạng Kinh điển của nước nhà. Chúng tôi xin nhất tâm tán thán công-đức của Đại-đức Thích-Thiện-Siêu và xin lần lượt trích đăng bản dịch ấy trong Phật-giáo Việt-nam Nguyệt-san đề quý độc-giả có tài-liệu nghiên-cứu và suy gẫm những lời vàng ngọc của đức Phật.

L.T.S.

I.- YAMAKA - VAGGO: PHAM SONG-YẾU

- 1/ Trong các pháp, ý dẫn đầu, ý là chủ, ý tạo-tác tất cả. Nếu đem ý ô-nhiêm mà tạo-nghiệp nói-năng hoặc hành-động, sự khổ sẽ tùy theo nghiệp kéo đến như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe.



- 2/ Trong các pháp, ý dẫn đầu, ý là chủ, ý tạo-tác tất cả. Nếu đem ý thanh-tĩnh mà tạo-nghiệp nói-năng hoặc hành-động, sự vui sẽ tùy theo nghiệp mà kéo đến như bóng theo hình.
- 3/ «Người kia lấn mạ tôi, đánh đập tôi, phá hại tôi và cướp đoạt của tôi». Nếu ai còn ôm-ấp tâm-niệm ấy thời sự oán giận không thể nào dứt hết.
- 4/ «Người kia lấn mạ tôi, đánh đập tôi, phá hại tôi và cướp đoạt của tôi». Nếu ai đã bỏ được tâm-niệm ấy thời sự oán giận tự nhiên san bằng.
- 5/ Trong thế-gian này, chẳng phải lấy oán trừ được oán, chỉ lấy nhẫn mới trừ được oán; đó là pháp thường của các vị Thánh xưa.
- 6/ Người kia vì không hiểu rằng : «**chúng ta sắp bị hủy diệt**». nên mới phí sức tranh-luận hơn thua. Nếu họ hiểu rằng chúng ta sắp bị hủy diệt, chắc không còn tranh-luận nữa.
- 7/ Những người chỉ muốn sống trong khoái-lạc, không chịu nhiếp-hộ các căn, uống ăn vô-độ, biếng-nhác chẳng tinh-cần ; họ thật là người bị ma nhiếp phục như cảnh mềm trước cơn gió lốc.
- 8/ Những người ưa ở trong cảnh chẳng vui thích, khôn-khéo nhiếp-hộ các căn, uống ăn có tiết-độ, vững tín và siêng-năng, ma không dễ gì thắng họ, như gió thổi vào núi đá.
- 9/ Mặc áo ca-sa mà không rời bỏ điều uế-trược, không thành-thật khắc-kỷ, thà rằng chẳng mặc còn hơn.
- 10/ Rời bỏ những điều uế-trược, giữ gìn giới-luật tinh-nghiêm, khắc-kỷ và chân-thành, người như thế đáng mặc áo ca-sa.



- 11/ Phi chơn, tưởng là chơn thật; chơn thật lại thấy là phi chơn, cứ tư-đuy một cách sai lạc như thế người ấy không thể nào đạt đến chơn-thật.
- 12/ Chân-thật nghĩ là chân-thật, phi-chân biết là phi-chân, cứ tư-đuy một cách đúng-dẫn như thế, người ấy tất mau đạt đến chân-thật.
- 13/ Nhà lợp không kín ắc bị mưa dột; kẻ tâm không tu, tất tham-dục lọt vào.
- 14/ Nhà khéo lợp kín ắc không bị mưa dột; kẻ tâm khéo tu, tất không bị tham-dục lọt vào.
- 15/ Hiện thế ở chỗ này khổ, đời sau sanh chỗ khác cũng khổ, kẻ gây điều ác-nghiệp, cả hai nơi đều chịu khổ: hiện tại đã buồn vì tạo ác, tương-lai còn đọa vào ác-thú khổ hơn.
- 16/ Hiện thế ở chỗ này hoan-hỷ, đời sau sanh chỗ khác cũng hoan-hỷ; kẻ tu-hành phước-nghiệp, cả hai nơi đều hoan-hỷ: hiện-tại đã mừng vì thu phước, tương-lai còn sanh vào thiện-thú càng mừng hơn.
- 17/ Tụng nhiều kinh tập mà buông lung không thành-thật, tự mình chẳng dự phần ích-lợi của Sa-Môn, khác nào kẻ chăn trâu mà lại đếm trâu cho người khác.
- 18/ Tụng kinh-diễn ít mà thường hay y-giáo hành-trì, hiểu biết chân chánh, trừ diệt tham, sân, si, tâm hiền lành thanh-tịnh giải-thoát, xa bỏ thế-dục, thời dù ở cõi này hay cõi khác, người kia vẫn hưởng phần ích-lợi của Sa-Môn.

II.- APPAMADAVAGGO (KHÔNG BUÔNG-LUNG)

- 19/ Không buông-lung đưa tới cõi bất-tử, còn buông-lung đưa tới đường tử-sanh. Người không buông-lung chết mà không chết, còn kẻ buông-lung tuy sống cũng như thầy ma.



- 20/ Kẻ trí biết chắc điều nói trên, nên gắng làm chứ không buông-lung. Không buông-lung thời đặng an-vui trong các cõi Thốnh.
- 21/ Kẻ trí nhờ luôn luôn kiên-nhẫn, dõng-mãnh tu thuyề-định giải-thoát mà đợc an-õn chứng nhập Vô-thượng Niết-Bàn.
- 22/ Luôn luôn cố-gắng hăng-hái chánh-niệm, khắc-kỷ theo tịnh-hạnh, sinh-hoạt đúng như pháp mà không buông-lung, thời tiếng lành càng ngày càng tăng-trởng.
- 23/ Hăng - hái không buông-lung, khắc-kỷ, điều-chế lấy mình, ấy là các người tự-tạo cho các người một hòn đảo mà chẳng có ngọn thủy-triều nào nhận-chìm đợc.
- 24/ Người ám-độn ngu-si đắm chìm trong vòng phóng-dật, trái lại kẻ trí-tuệ sáng-suốt không bao giờ phóng-dật, như anh nhà giàu biết giữ cửa báu.
- 25/ Chớ nên đắm chìm theo phóng-dật, chớ nên mê say với dục-lạc; hãy nên cảnh-giác và tu thuyề mới mong đặng đại an-lạc.
- 26/ Kẻ trí nhờ trừ hết phóng-dật nên không còn lo sợ gì. Bậc-Thánh-Hiền khi bước lên đợc lầu cao của, trí-tuệ nhìn lại thấy người ngu-si có nhiều lo sợ như khi bước lên đợc núi cao, cúi nhìn lại muôn vật trên mặt đất.
- 27/ Ở giữa đám người phóng-dật mà ta không phóng-dật, cũng như giữa đám người mê ngủ mà riêng mình ta thức. Kẻ trí như con tuấn-mã phi nhanh, người hèn (nô đà) không bì kịp.
- 28/ Ma-già nhờ không phóng-dật nên đợc làm chủ cõi chư thiên. Không phóng-dật thời đợc người xưng-tán mà phóng-dật tất bị người khinh-chê.



- 29/ Hàng Tỳ-Kheo nào thường ưa điều bất-phóng-dật và sợ thấy sự phóng-dật, ta ví họ như ngọn lửa hồng, đốt tiêu được tất cả kiết-sử lớn cũng như nhỏ.
- 30/ Hàng Tỳ-Kheo nào thường ưa điều bất-phóng-dật và sợ thấy sự phóng-dật, ta biết họ là người gần tới Niết-Bàn, nhất định không bị sa-đọa dễ-dàng như trước.

III.- CITTAVAGGO (TÂM PHẠM)

- 31/ Tâm kẻ phàm-phu thường xao-động và biến-hóa rất khó chế-phục và giữ gìn, nhưng kẻ trí lại điều-phục tâm một cách dễ-dàng như thợ khéo uốn cây non.
- 32/ Con cá bị quăng lên bờ, sợ sệt và vùng-vẫy thế nào, thì cũng như vậy, người nào tâm lo lắng mà tinh-tấn thêm lên, sẽ mau thoát khỏi cảnh-giới ma-mị.
- 33/ Tâm phàm-phu cứ xoay vần theo ngũ-dục, xao-động không dễ gì nắm bắt; chỉ những người nào đã điều phục được tâm mình mới được an-vui.
- 34/ Tâm phàm-phu cứ xoay vần theo ngũ-dục, biến-hóa rất vi-ẩn khó thấy, nhưng người trí lại thường phòng-hộ tâm mình, và được yên vui nhờ tâm phòng-hộ ấy.
- 35/ Tâm phàm-phu cứ len-lén một mình đi từ chỗ này đến chỗ khác, từ gần đến xa, vô-hình vô-dạng như ẩn nấu hang sâu, bởi vậy người nào điều-phục được tâm tất giải-thoát khỏi vòng ma trói buộc,
- 36/ Người nào tâm không được an-định, không hiểu gì về chánh-pháp, không tín-tâm kiên-cố, người ấy không thể thành-tựu được trí-tuệ cao-siêu.
- 37/ Người nào tâm đã được vô-lậu, không còn các điều



hoặc loạn và vượt lên trên những nghiệp thiện ác thông-
thường, sẽ cảm thấy an-vui chẳng còn điều chi sợ-hãi.

- 38/ Hãy biết rằng thân này mong-mạnh như đồ gốm, tâm ở
trong đó chỉ như ở trong thành-quách giả-tạm, mà dùng huệ-
kiếm đánh giặc ma quân, nắm giữ phần thắng-lợi chứ
đừng nhiệm trước.
- 39/ Thân này thật là ngắn-ngủi, không bao lâu nó sẽ ngủ
một giấc ngủ dài dưới ba thước đất, vô-ý-thức, bị vất-bỏ,
chẳng khác gì khúc cây khô vô-dụng.
- 40/ «Dùng cừu-địch hại cừu-địch, lấy oan-gia đối oan-
gia», nếu đem tâm ấy mà hướng về điều tà-hạnh, thì ác-
nghiệp lớn vô-cùng.
- 41/ «Điều thiện chẳng phải cậy vào cha mẹ hay bà con
làm thế cho ta», nếu đem tâm-niệm ấy hướng về điều
chánh-hạnh, thì đó là thiện-nghiệp lớn vô-song.

(Còn tiếp)



BÀI TỰA CỦA ĐƯỜNG-THÁI-TÔN trong Tam-tạng Thánh-giáo CỦA NGÀI HUYỀN-TRANG

Năm Trình-quán thứ 25, vua Đường Thái-Tôn (tức Trần Thế-Dân) ngự tại cung Ngọc-Hoa, tuyên triệu Ngài Huyền-Trang đến, hỏi về những kinh luận đã phiên dịch được. Ngài Huyền-Trang dâng lên bộ « Tân phiên Kinh luận » gồm chín bản và xin vua đề tựa. Vua đưa ra bài « Đại đường tam-tạng Thánh-giáo tự » và sai quan « Hoằng-văn quán học-sĩ Thương Quan-Nghi » tuyên đọc trước quần-thần. Dưới đây là bài tựa ấy. L.T.S.

« Trộm nghe rằng : « Hai nghi có tượng, chỗ che đà tỏ đức hàm-sinh; bốn mùa không hình nắng rét vốn nhiệm-màu hóa-vật. Bởi vậy dòm trời soi đất, kẻ dung-ngu cũng hơi biết mỗi đầu; tỏ âm suốt dương, bậc hiền-triết thực khôn cùng toán số. Song trời đất vốn bao cả âm-dương, mà dễ biết được là vì có tượng; âm-dương lại ở trong trời đất, mà khó cùng được là vì không hình. Xem thể biết tượng kia rõ rành-rành, dầu kẻ ngu cũng chẳng hoặc; còn như hình nọ kín mờ-mịt, dầu người trí cũng còn mê. Huống hồ, đạo Phật không-hư, u-minh tịch-diệt; nhuần-thấm muôn vật, ngự khắp mười phương. Uy-linh không ai đo hơn được, thần-lực không ai ức xuống được. Suy lớn ra thì



khắp cả vũ-trụ ; thu nhỏ lại thì bé hơn hào-ly. Không diệt không sinh, trải nghìn kiếp mà vẫn chẳng cổ ; như ẩn như hiện, diễn trăm phúc mà dài đến nay. Diện-mạo mơ-huyền, noi theo mà chẳng biết đâu là cội ; pháp-lưu trong-vắt, mò tìm mà chẳng biết đâu là nguồn. Cho nên những kẻ phàm-ngu si-xuẩn, dung-tục tầm-thường, chưa biết được lý-thú thì ai chẳng nghi-hoặc.

« Song Phật-giáo mới gây nền tự bên Tây-thổ, mà mộng-mơ-màng tói trên sân Hán, nhân-từ chan chứa ra khắp cõi Đông. Nhớ khi xưa đạo mới phân-hình, giảng nói qua mà đều cảm-hóa ; vả đời trước Phật còn thường hiện. ngửa trông lên ai chẳng tin theo. Duy đến lúc chân-ảnh tối mờ, quang-nghi xa cách. Dáng vàng mờ mịt, ba nghìn trùng chẳng thấy lồng bóng gương ; tượng đỏ phô-bày, bốn tám tướng chỉ thấy tro ngôi phông. Từ đó chân-ngôn răn khắp, cứu muôn loài cho thoát khỏi tam-đồ ; di-huấn tuyên-xa, dẫn vạn chúng cho qua vòng thập-địa Song le, chân-giáo khôn đường tín-ngưỡng, nào ai biết được chỉ quy ; khúc-học dễ lời noi theo, mấy kẻ phân được tà-chính. Cho nên có, không bàn mọi lẽ, phải trái chỉ quen thói đua-tranh ; lớn nhỏ nghi hai thừa, thịnh suy lại mỗi lúc một khác.

« Nay có thầy Huyền-Trang Pháp-sư là kẻ linh-tụ chốn pháp-môn. Nhỏ đà linh-mẫn, tâm tam-không sớm tỉnh-ngộ từ xưa ; lớn lại thần tình, hạnh tứ-nhãn trước bao-hàm đủ cả. Gió thông trăng nước, khôn ví được thanh-hoa ; tiên-lộ minh-châu, dễ so bằng sáng nhuận. Vậy nên trí suốt hay không lụy, thần xét được chữa hình. Siêu sáu trần mà vượt khỏi, tột thiên-cổ không ai bằng. Lưu tâm cõi Nội, từng thương chính-pháp suy-vi ; để ý cửa Huyền, lại khóc thâm-văn sai-suyễn. Nghi muốn chia điều tách lẽ, thêm rộng tiền-văn ; tiết-ngụy tục chân, khai cho hậu học. Vậy nên ngóng trông đất Tĩnh, qua chơi cõi Tây ; mạo-hiểm xa-đi, một mình vò-võ. Tích tuyết sớm bay, giữa đường lạc đất ; kinh-



sa tối dậy, mờ mắt mê trời. Muôn dặm non sông, vén mây mù mà tiến bước; trăm trùng nắng rét, xông mưa tuyết để lên đường, nặng lòng thành mà coi nhẹ như không, thâm nguyện-vọng nên sở-cầu như-ý. Chu du Tây-vực, mười lẻ bảy năm; duyệt-lich nước người, hỏi tìm chính-giáo. Song-lâm Bát-thủy, nếm đủ mùi thiên; đỉnh Thửu vườn Hươu, trải xem cảnh lạ. Vâng lời chi-ngôn của đấng tiên-thánh, chịu phép chân-giáo ở đấng thượng-hiền. Thăm dò cửa diệu, tinh-thấu nghiệp huyền, năm luật phép-giáo Nhất-thừa, vẫn thường lưu-tâm để suy-xét; ba tráp kinh-văn Bát-tạng, hình như gợn sóng ở dòng sông. Những nước kinh-lich đi qua, tóm thu được Tam-Tạng kinh-văn, phàm sáu-trăm-năm-mười-bảy bộ, đem về dịch ra truyền-bá nơi Trung-quốc, để tuyên-dương thắng nghiệp. Đưa mây Từ ở nơi Tây-cực, tưới mưa phép dưới chốn Đông-Tùy. Thánh-giáo khuyết mà lại toàn, thương-sinh tội mà lại phúc. Tưới tắt ngọn lửa nồng Hỏa-trạch, tốt ra khỏi đường mê; lắng trong luồng sóng đục Ái-hà, cùng bước lên bờ giác. Thế mới biết ác-nhân nghiệp trụy, thiện bởi duyên thặng, cái có thặng hay trụy đều bởi tại người cả. Ví như: Quế mọc trên đỉnh cao, móc ngọt mới hay tưới được ngọn; sen sinh trong sóng biếc, bụi bay không thể bợn đến hoa. Đó không phải là tính sen tự sạch, chất quế vốn tinh; chỉ bởi tại nơi cao, nên vật nhỏ không hay lụy; tựa vào chốn tinh, nên loài trọc không hay nhờn. Kia như loài cỏ vô-tri, mà còn phải nhờ thiện mới nên thiện; huống-hồ loài người có biết, lại chẳng nên bởi lành để cầu lành. Những mong kinh này thí khắp, trải bao nhật-nguyệt vô-cùng; phúc nọ nhuần xa, cùng kiên-khôn rộng khắp.

ĐÔNG CHÂU dịch



CẦN HIỂU ĐÚNG - ĐẲN Ý - NGHĨA

GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ

HÙNG-KHANH

Tóm tắt kỳ trước.- Tác-giả mở đầu bằng một nhận-xét là : mỗi ngày số người hiểu sai Gia-đình Phật-tử mỗi đông, vì khi G.Đ.P.T. mới ra đời, số đoàn-viên còn ít, sự hoạt-động thu hẹp trong một địa-phương, dễ kiểm-soát, dễ giải-thích cho người ở trong cũng như ở ngoài hiểu biết ý-nghĩa của G.Đ.P.T. Nhưng tổ-chức này, càng ngày càng bành-trướng về bề rộng, nên ý-nghĩa của nó không được giải-bày một cách tường-tận cho mọi người.

Sự hiểu lầm này có hai khía cạnh : đối với người ngoài, thì người ta có thể nghĩ một cách nông-nòi rằng tổ-chức Gia-đình Phật-tử có tánh cách nhồi sọ, phản giáo dục, hay chỉ có hình-thức, mà nội-dung trống rỗng ; đối với một số đạo-hữu ở trong tổ-chức, thì người ta nghĩ rằng nên tập cho các em tụng-niệm cho giỏi để dùng trong các lễ-lược, trong lúc ấy thì một số huynh-trưởng lại chỉ chú-trọng luyện cho các đoàn-sinh mình về văn-nghệ, hay hoạt-động thanh-niên.

L.T.S.

III. — NHỮNG HẬU QUẢ TAI-HẠI CỦA SỰ HIỂU LẦM VỀ GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ.

A. — Bên ngoài.— Khi người ngoài nhìn và nghĩ một cách sai-lạc về Gia-đình Phật-tử như thế, thì tất-nhiên người ta sẽ không có một quan-niệm tốt, một thiện-cảm đối với tổ-chức



thanh-niên này. Và do đó, chúng ta sẽ thấy những hậu quả tai-hại như sau :

1/ **Người ta không muốn cho con em đến với Gia-đình Phật-tử.**— Ngày nay, ngoài số người vì hoàn-cảnh xã-hội, phải lo chạy ăn, chạy mặc, đầu tắt mặt tối, không có thì giờ nghĩ đến việc dạy dỗ con em, còn phần đông phụ-huynh đều chú-trọng đến vấn-đề giáo-dục con cái. Nếu người ta nghĩ rằng gởi con đến Gia-đình Phật-tử mà chỉ để cho chúng tập tụng-niệm, hay chỉ vì một bộ mã đồng-phục bên ngoài, thì chắc người ta không thiết cho chúng đến lắm. Phải chăng vì thế mà số đoàn-sinh ở các thành-thị tương-đối ít hơn ở thôn-quê?

2/ **Những người có khả-năng về tổ-chức, hay giáo-dục thanh-niên không sốt-sắn hưởng-ứng.**— Cũng như các bậc phụ-huynh, những người có kinh-nghiệm, có khả-năng về sự điều-khiển thanh, thiếu-niên sẽ không sốt-sắn tham-gia, giúp đỡ Gia-đình Phật-tử, một khi họ hiểu sai lạc về tổ-chức này, một khi họ có quan-niệm rằng đó là một tổ-chức tôn-giáo thuần-túy, chỉ cốt luyện cho thanh-niên thành những tín-đồ bao giờ đôi mắt cũng lim-dim như buồn ngủ, thân hình ẻo-lả xanh xao như tàu lá chuối, cử-chỉ yếu-ớt đuổi ruồi không bay. Khi đã hiểu sai lầm mục-đích như thế thì họ thấy mình không có lý-do gì để đến đây; mà còn tìm cách tránh xa để khỏi mang tiếng là hưởng-ứng một tổ-chức phản giáo-dục.

B.- Bên trong.— Nhưng hậu-quả tai-hại của sự hiểu sai ý-nghĩa Gia-đình Phật-tử đối với người ngoài, tuy thế mà còn ít trầm-trọng, bi-đát hơn khi chính những người ở trong tổ-chức ấy mà lại hiểu sai ý-nghĩa của nó. Như chúng tôi đã trình-bày trong số trước, sự hiểu lầm này có khi ở phía những huynh-trưởng, có khi ở những vị tăng-già hay đạo-hữu có liên-quan trực-tiếp đến Gia-đình Phật-tử như cố-vấn giáo-lý, hội-trưởng, chi-trưởng,



khuôn-trưởng, gia-trưởng, ban-viên ban bảo-trợ. Chúng tôi cho những nguy-hại do sự hiểu lầm của những người ở trong trăm-trọng hơn ở ngoài, vì bao giờ cũng thế, một tổ-chức suy-đổi, sụp đổ đều do bên trong gây ra trước, và bên ngoài chỉ là trợ-duyên thôi. Dưới đây chúng ta thử đưa ra một ít hậu-quả tai-hại do những sự hiểu sai Gia-đình Phật-tử mà những người trong cuộc gây ra.

1/ **Tai-hại khi huynh-trưởng hiểu sai ý-nghĩa Gia-đình Phật-tử.**— Không kể những sự hiểu sai-lầm nhỏ-nhất, nói ngay đến những điểm chính như lý-tưởng, mục-đích, đường lối của G.Đ.P.T. mà hiểu sai là có thể phá tan cả một phong-trào giáo-dục thanh thiếu-niên Phật-tử. Quên rằng đối-tượng của G.Đ.P.T. là các em, là những mầm người non-nỏ cần phải uốn nắn, chăm sóc, nuôi dưỡng để chúng thành những con người lý-tưởng, kiêu-mẫu của Phật-giáo, mà cứ nghĩ đến chuyện văn-nghệ, hoạt-động thanh-niên, hay giới giáo-ly, là đã đảo ngược mục-đích của Gia-đình Phật-tử. Lấy gốc làm ngọn, lấy phần-điền làm toàn-thể, lấy phương-tiện làm cứu-cánh. Làm như thế, chúng ta không đào-tạo con em thành những Phật tử chân-chính đầy-đủ ý-nghĩa cao-đẹp, mà chỉ đào-tạo thành những nghệ-sĩ, nhà chuyên-môn hay nhà nghiên-cứu. Nhưng nếu được thế còn may, có khi lại không thành gì cả, mà chỉ dở dở, ương ương, vì những người có trách-nhiệm về chúng đã xem chúng như những tấm vải mà mỗi người như một họa-sĩ giành nhau vẽ lên những hình-ảnh theo sở-thích của mình, và kết-quả là không thành hình gì cả!

Vì hiểu sai lầm như trên, vì lấy phương tiện làm cứu-cánh, nên một số huynh-trưởng khi đến với Gia-đình Phật-tử đã có sẵn ý-niệm rằng mình đến để dạy văn-nghệ hay hoạt-động thanh-niên. Họ cho như cái ngành mà họ phụ-trách là quan-trọng nhất và bắt-buộc các em phải hướng về đó. Nhất là khi gặp một



huynh-trưởng có khả-năng phiến-diện và quan-niệm hẹp-hòi như thế, thì ảnh-hưởng của họ thật là tai-hại. Họ làm cho Gia-đình Phật-tử chỉ hoạt-động có một khía cạnh, và làm lu-mờ các khía cạnh khác. Và nếu có ai thấy cái nguy-cơ ấy mà ngăn-ngừa, cảnh-giác thì họ tỏ ra bất-mãn và có khi phản-đối bằng cách ra Gia-đình, nghỉ hoạt-động. Thế là gia-trưởng chỉ còn lựa chọn giữa hai giải-pháp : hoặc để cho Gia-đình Phật-tử ấy bế-tắc, hoặc để cho huynh trưởng ấy tiếp tục hoạt động in như cũ.

2/ Tai-hại khi các tăng-già hay hội-hữu có trách-nhiệm về Gia-đình Phật-tử hiểu sai ý-nghĩa của nó.

— Như trong số trước chúng tôi đã nói, có một số đông «người lớn» trong Gia-đình Phật-tử vì hiểu sai mục-đích của tổ-chức này, vì không hiểu phương-pháp giáo-dục mới, hay vì quen thói độc-tài, nên chỉ muốn đoàn-sinh Phật-tử cũng tu theo kiểu như mình, như người lớn, người già. Họ thính yên-tĩnh, sợ ồn-ào, nên họ bức mình khi thấy các đoàn-sinh chơi đùa, chạy nhảy, múa hát trước mặt họ, sau lưng họ, chung quanh họ. Người có ít uy-tín thì lặng thinh nhưng tỏ vẻ bất-mãn, người có uy-tín hơn tí nữa thì «đuổi các em đi chơi chỗ khác» để khỏi làm náo-động cảnh chùa-chiền hay hội-quán; người có uy-tín nhiều hơn nữa bắt các em tụng-niệm nhiều hơn, hay ngồi nghe họ thuyết pháp hằng giờ.

Có người thực-tế hơn, xem Gia-đình Phật-tử như một thứ trang-trí cho vui chùa, vui hội, khi bình-thường, và cần-thiết khi có lễ-lược. Và đối với họ như thế là đủ rồi, không cần đòi hỏi gì nhiều hơn nữa!

Hậu-quả tai-hại ở đây là, hoặc các em sẽ trở thành những ông cụ non khi chưa đến tuổi trưởng-thành, hoặc những vật trang-trí, có cái bề ngoài hào-nhoáng mà trống rỗng bên trong.

Sự hiểu sai lầm trên còn đem đến một hậu-quả bất lợi khác là làm chán-nản những huynh-trưởng có thiện-chí, bắt-buộc



họ, hoặc ở trong một thế bị động, hoặc cương-quyết chống lại.

3/ Phần lớn sự xung-đột giữa phái già và phái trẻ ở trong mọi G.Đ.P.T. đều do sự hiểu sai ý-nghĩa của nó mà ra. — Thật ra, sự xung-đột giữa phái già và trẻ là một tình-trạng chung, thường xảy ra trong mọi tổ-chức mà già và trẻ chung lộn : đại-gia-đình, nghiệp-đoàn, nghị-trường v.v... Đó là hậu-quả không thể tránh của sự khác nhau giữa phái già và phái trẻ về mọi phương-diện : sinh-lý, tâm-lý, kinh-nghiệm, triết-lý về quan-niệm cuộc đời v.v... Ngoài lý-do trên, sự xung-đột trong G.Đ.P.T. còn là hậu-quả của sự hiểu sai ý-nghĩa của Gia-đình. Theo sự trình-bày ở đoạn trên, chúng ta đã thấy huynh-trưởng hiểu sai và làm sai mục-dịch của Gia-đình Phật-tử như thế nào, người lớn hiểu sai và làm sai như thế nào rồi. Hai sự hiểu sai và làm sai ấy thật xa nhau như trời với vực, khác nhau như âm với dương, Phái trẻ đổ cho phái già làm hư các em, phái già đổ cho phái trẻ làm sai Đạo Phật. Mỗi phái đều đứng ở lập-trường sai lạc của mình để công-kích phái kia, và vì thế cho nên sự xung-đột mới trầm-trọng, khó giải-quyết. Nếu ai cũng hiểu đúng-đắn mục-dịch, đường lối, phương-pháp giáo-dục của Gia-đình Phật-tử, nếu ai cũng đứng trong một lập-trường chung là lập-trường của Gia-đình Phật-tử, và hướng về một mục-dịch chung là tạo cho con em chúng-ta thành những Phật-tử lý-tưởng với tinh-thần của Đạo Phật và phương-pháp của giáo-dục mới ngày nay, nếu ai cũng hiểu và làm như thế, thì những sự xung-đột giữa phái già và trẻ, cự và tân sẽ được giải-quyết một cách không khó-khăn.

Kỳ sau : *Làm thế nào để ý-nghĩa của G.Đ.P.T. được hiểu đúng-đắn.*



Diễn-văn của Ban Hướng-dẫn

GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ TỔNG-HỘI TRUNG-VIỆT
đọc trong dịp lễ kỷ-niệm mười năm thành lập G.Đ.P.T.

Kính Bạch Chư Vị Hòa-Thượng

Kính thưa Quý Thầy

Kính thưa quý Bác

Cùng toàn thê Anh Chị Em trong Gia-đình Phật-tử

NAM-MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

Mồng 8 tháng Chạp năm Mậu-tuất là ngày kỷ-niệm Đức Thế-tôn Thành-đạo năm thứ 2.502 và là ngày chu-niên mười năm thành-lập Gia-đình Phật-tử Tổng Hội Phật-Giáo tại Trung-Phần.

Nhân ngày lễ trọng-đại và đầy ý nghĩa sâu xa của đoàn-thê Phật-tử và đặc-biệt hơn của hàng thanh thiếu nhi trong các ngành Nam, Nữ Oanh-vũ, Thiếu-niên Thiếu-nữ, Nam, Nữ Phật-tử, Ban Hướng-dẫn Gia-đình Phật-tử Tổng-Hội chúng tôi trân-tọng kính tỏ lòng tri-ân chân thành của toàn-thê đoàn-viên lên chư Vị Tôn-túc Hòa-thượng, liệt vi Đại-đức Tăng Ni và tất cả các Bác đã 10 năm nay nhất tâm hộ-trì đủ mọi mặt tinh-thần lẫn vật-chất, khiến cho tổ-chức GDPT được lớn mạnh và thịnh hành hết sức khả quan.

Đạo-nghiệp tuổi trẻ này được thành-tựu như thế, ngoài tâm-lực của liệt Vị lão-thành trong Đạo, còn công-đức căn-bản của quý Thầy Cố-vấn giáo-hạnh, quý Bác Gia-trưởng và các Anh, Chị Huynh-trưởng từ bước sơ khai đến ngày trưởng thành, đã không quản gian-lao hiềm trở đề thực hiện lý-tưởng GDPT một cách vô cùng dõng mãnh và tinh-tấn. Nhân lễ kỷ-niệm thiêng-liêng và tha thiết hôm nay, quý Vị và các Anh Chị Em dầu xa hay gần, dầu thời việc hay vẫn còn tiếp tục Phật-sự,



cúng xin cùng trong thông-cảm nhiệt-thành đầy đạo vị, cho chúng tôi được dịp tán thán công-nghiệp tốt đẹp của quý Vị, của toàn-thê Anh Chị Em đã khuất, hiện sống đối với tiền-đồ GDPT và Phật-giáo Việt-Nam

Nhớ lại ngày xưa khi Gia-đình Phật-hóa-phồ trong bước đầu xây dựng, khi xứ sở đang quần-quai trong đau thương tang-tóc vì chiến tranh kinh khủng; ngôi trường Thượng tứ ở Huế là nơi gặp gỡ đầu tiên đề học hỏi và nghiên-cứu Phật Pháp, nhà của đạo-hữu Phan-cảnh Tú là nơi hội họp thanh thiếu nhi đề xây dựng lại các Gia-đình đầu tiên sau khi hồi cư.

Tháng 6 năm 1948 (Mậu-tý) Hội Việt-Nam Phật-Học tức Tổng-Hội Phật-Giáo Trung-Phần ngày nay đã có trụ sở mới tại 1B đường Nguyễn-Hoàng, Gia-đình Phật-hóa-phồ bấy giờ đã có cơ sở cúng đặt trụ-sở và Niệm Phật-Đường tại đó. Cũng trong năm ấy vào ngày 8/12 âm-lịch lễ Thành-Đạo, Gia-đình Phật-hóa-phồ làm lễ chính-thức thành-lập tại chùa Hội-quán Từ-Đàm dưới sự chứng minh của chư Vị Đại-Đức Hòa-thượng và sự chủ tọa của Cụ Lê-văn-Định, bấy giờ là Chánh Hội-trưởng Hội Việt-Nam Phật-Học.

Sau giờ phút lịch-sử này, nhờ hồng-ân Tam-Bảo, nhờ tín tâm và tài đức của toàn-thê những vị có trách-nhiệm trực-tiếp hoặc gián tiếp đối với Gia-đình mà Gia-đình Phật-hóa-phồ phát triển nhanh chóng, lan tràn khắp nước. Tồ-chức này dưới danh-từ và khung cảnh GĐPHP, vì tinh-thần và cách thức tồ-chức không đủ rộng rãi để đáp lại một phong-trào đang lớn mạnh, nên Gia-đình Phật-hóa-phồ phải chuyển một tên mới là GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ có đủ quy-chế, y phục chương trình học tập v.v... Mọi hoạt-động của GDPT đều được thống-nhất khắp Việt-Nam. Ngày nay tổng số đoàn-viên GDPT riêng tại Trung-Phần đã lên đến con số hàng vạn, các sinh-hoạt văn-hóa của lớp thanh thiếu nhi đó xây dựng lý-tưởng đời mình trên căn-bản Gia-đình, dựa theo tinh-thần Bi Trí Dũng của Đạo Phật, đã gây được ảnh hưởng tốt đẹp cho đời sống chung của Quốc-gia và Dân-tộc.

Kính Bạch Chư Vị Hòa-thượng



Kính thưa Quý Thầy

Kính thưa Quý Bác

Cùng toàn-thề Anh Chị Em trong Gia-dình Phật-tử

Thời khó, thế khó, nhưng nhìn lại quá trình rục rờ của Gia-dình Phật-tử chúng ta, chưa bao giờ như bây giờ, Ban Hướng-dẫn GDPT Tổng-Hội chúng tôi tin-tưởng sự thành-công chắc chắn và bản chất kim-cương của tổ-chức chúng ta nổi bật giữa bao nhiêu gay go, thúc ép. Ý nghĩa của sự hy-sinh âm-thầm nhưng bền-bĩ của toàn-thề Phật-tử chúng ta chính là giá-trị bất diệt đề khắc phục mọi khó khăn trong công cuộc phục-vụ Chánh Pháp.

Trong công-trình của 10 năm hoạt-động Gia-dình Phật-tử, kẻ chân thành nhất định phải nghe rõ lòng ưu tư của một thể-hệ đang chuyền đều và vươn dậy; chuyền đều đề nói rõ lý-tưởng của chúng ta đã duy nhất và vươn dậy đề đánh-thức, đầy mạnh chúng ta trong mọi hoạt-động ngày mai. Bởi vậy, kỷ-niệm Gia-dình Phật-tử đúng 10 năm còn có nghĩa là nhớ lại 10 năm trung kiên và đầy phấn đấu của toàn-thề quý Ông, quý Thầy, quý Bác và quý Anh Chị Em trong Gia-dình Đạo.

Sự-nghiệp ấy, Ban Hướng-dẫn GDPT Tổng-Hội Trung-Phần chúng tôi xin ghi nhớ. Nguyên cầu công-đức ấy sẽ được lan truyền khắp Dân-tộc và Nhân-loại chúng-sinh.

NAM-MÓ BỒN-SU THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

HUẾ, ngày 8 tháng Chạp năm Mậu-tuất (16/1/1959)

BAN HƯỚNG-DẪN

GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ TỔNG-HỘI



NƯỚC MẮT

Đêm Giao-Thừa

(K I C H)

của HỒ-THỦY

NHÂN VẬT

- **TRÂN** tù vượt ngục.
- **NGOẠN** vợ Trân.
- **BÀ CHỦ NỢ** lồi bốn chục tuổi.
- **TỊNH** con gái của Trân, lên mười ba tuổi, nhưng vì nhà nghèo nên chóng khôn.
- **BIÊN** con trai của Trân, chừng năm sáu tuổi.
- **CẢNH-SÁT VIÊN** người to lớn, lực lưỡng, đội nón «kết», khoát áo mưa, thoạt mới nhìn như có vẻ hung tợn.

Tối ba mươi Tết. Trong một căn nhà lụp xụp ở ngoại-ô, dưới ngọn đèn mờ, một thiếu-phụ ngồi khêu vá áo quần cũ cho con, lâu lâu ngược nhìn chiếc bàn thờ lạnh lẽo, trơ trụi với một bát nhang không, hai chân đèn gỗ, một lư trầm bằng đất. Bỗng thằng Biên từ ngoài sân chạy vào, ôm choàng lấy mẹ nó.

Lớp 1

NGOẠN, BIÊN

BIÊN (rối rít) : Kìa má, má bước ra ngoài cửa xem người ta ăn Tết. Vui quá má à. Nhà bác Tư tắc-xi mua thật nhiều thịt heo nè, nếp nè, đậu xanh nè, để gói bánh tét, má biết



không? Thằng Nghi có vô số áo đẹp, thật là đẹp. Cha thằng Lân sắm cho nó một con lân, một cái trống. Rồi má nó lại mua thêm cho nó một chiếc xe ba bánh nhỏ chút xíu, ngộ lắm. (Biên ngó lui ngó tới trong nhà). Nhà mình, năm nay má sắm cho con cái gì nào?

NGOẠN (vò đầu con): Con đại quá! Nhà mình đâu có so với bác Tư tắc-xi, với thằng Nghi, thằng Lân được? Mà má đâu muốn tiếc tiền, song... má nghèo!

BIÊN (phụng-phịu): Nghèo! Nghèo thì không ăn Tết sao?

NGOẠN (lắc đầu buồn rầu): Không!

BIÊN: Tết cũng như ngày thường?

NGOẠN: Còn khổ hơn ngày thường, con ạ.

BIÊN (ngây thơ): Ủa, sao lạ vậy?

NGOẠN: Vì các chủ nợ. Má không dám tiếc gì với con cả. Nếu má giàu, con cũng được sắm Tết như thằng Nghi, thằng Lân, còn hơn cả hai đứa nó nữa. (Ngoạn ngừng một lát, âu-yếm và buồn rầu nhìn con). Tiền để mua gạo mà còn thiếu trước hụt sau. Biên, con còn giận má nữa không?

BIÊN (nhìn mẹ): Con hết giận rồi.

NGOẠN (ôm con vào lòng, sung-sướng): Ô..., con tôi ngoan quá.

BIÊN (suy nghĩ): Nhưng năm ngoái, chị Tịnh có một cái kiềng, con có đồ chơi. Mà má cũng có một áo dài đẹp nữa. Má nhớ không?

NGOẠN (cười): Con tôi nhớ dai quá (giọng chị buồn buồn). Là vì lúc ấy con còn có ba, con ạ.

BIÊN: Thế ba bây giờ ở đâu? Sao ba không sắm Tết cho con như năm ngoái vậy? Ba không thương con nữa sao, má?

NGOẠN : Con hỏi nhiều chuyện quá, má không thể nào trả lời hết. Ba đi xa lắm... Thôi, con chạy đi chơi đi. (Thằng Biên chạy ra ngoài chơi. Căn nhà trở nên vắng-vẻ yên lặng. Ngoạn cúi xuống tiếp-tục khâu vá. Bỗng có tiếng réo ở ngoài cửa « có ai trong nhà không ? » Ngoạn hoảng-hốt đứng dậy. Tiếng nói bên ngoài hối-thúc, câu kính hơn « Tôi hỏi có ai ở trong nhà không ? » Ngoạn lăm-lét nhìn ra phía cửa, bà chủ nợ hậm-hực bước vào).

Lớp 2

NGOẠN, BÀ CHỦ NỢ

BÀ CHỦ NỢ (mát mẻ) : Trời, ngồi sờ sờ đó mà không làm phước lên tiếng cho người ta nhờ.

NGOẠN (ấp-úng) : Thưa bà...

BÀ CHỦ NỢ : Có lẽ chị nhớ hôm nay là ngày gì rồi chứ ?

NGOẠN (nhỏ nhỏ) : Dạ, hôm nay ba mươi,

BÀ CHỦ NỢ : Ừ, ba mươi. Mà ba mươi gì mới được chứ ?

NGOẠN (càng sợ hãi) : Dạ, ba mươi Tết.

BÀ CHỦ NỢ : Ừ, ba mươi Tết, cuối năm. Thôi, năm cùng tháng tận rồi, chị trả phứt ba trăm đồng cho tôi cho rồi, chứ không lẽ để qua sang năm hay sao kia ?

NGOẠN (cầu khẩn) : Cúi xin bà thương tôi, tội nghiệp !

BÀ CHỦ NỢ (giận dữ) : Thương là nghĩa làm sao ?

NGOẠN : Thưa bà, nếu tôi có tiền, có sức trả thì tôi không dám để bà phải thất-công đến đời. Đã phien cho bà mà cũng . . . nhục cho tôi quá.



BÀ CHỦ NỢ (giả ngạc nhiên) : Ô kìa, chị mà cũng biết nhục nữa à ? Không, chị là con người vô liêm-sĩ, không bao giờ giữ lời hứa cả.

NGOẠN : Cũng chỉ vì tôi túng thiếu quá.

BÀ CHỦ NỢ : Túng quá ! Thì liệu cơm gắp mắm, ai bảo tiêu xài huênh-hoang thả cửa, để cho đồ nợ ra ? Chị hèn lần này là lần thứ mấy ? Khi tôi đưa bạc ra, tôi tử-tế quá mà ! Bây giờ chị muốn liều mạng với tôi có phải không ? Chị nhìn lại mặt tôi cho kỹ. Tử tế thì đây tử-tế không ai bằng, mà muốn tai ngược thì đây cũng dưới trời có một ! Nói cho chị biết.

NGOẠN (van nài) : Trăm sự xin bà thương giùm mẹ con tôi. Nếu ba sắp nhỏ còn ở đây thì không bao giờ đến nỗi . . . Xin bà thương . . .

BÀ CHỦ NỢ : Hừ, nếu không thương, có khi nào tôi cho chị vay một lúc đến những mấy trăm bạc.

NGOẠN : Ở nhà tôi mà mãn hạn tù thì vợ chồng tôi xin trả dứt số tiền.

BÀ CHỦ NỢ : À, cái chị này nói mới là hay. Khi nào anh ấy mãn hạn tù thì vợ chồng chị mới trả dứt số tiền. Biết khi nào anh ấy mới mãn hạn tù ? Nhược bằng anh ấy mang án tù chung thân thì sao ? Thôi, chị nói phứt đi một tiếng : chị có trả bây giờ hay là muốn cho tôi đến xông nhà sáng mồng một Tết ?

NGOẠN (lấy tay quệt nước mắt) : Khờ quá, tôi hiện không có. Tôi xin thề với bà.

BÀ CHỦ NỢ : Không có đủ số ba trăm, ít nhất chị cũng đưa cho tôi một hai trăm...



NGOẠN (chấp tay nhăn nhó) : Quả thật tôi nghèo quá.

BÀ CHỦ NỢ : Đờ lừa ư nặng. Nói tử-tế không bao giờ được cả. Cái con Tịnh sầm sầm đầu như vậy, sao không cho đi ở cho đỡ cơm mà còn được tiền trả nợ ? Thế nào, chị có trả không ? Tôi đập nát bát hương bây giờ. (Bà chủ nợ miệng nói, tay chụp bát hương định đập nát).

NGOẠN (sợ hãi) : Tôi van bà. Đến những người khuất mặt, bà cũng không tha. (Ngoạn cố dằng lấy bát hương).

BÀ CHỦ NỢ : Ừ, tao đập nát đó thì làm gì cho biết. (Bà chủ nợ đồ bát hương thì bỗng thấy năm tờ bạc mười đồng mới tinh giấu trong cát. Bà chủ nợ nhanh tay chụp lấy). Coi này, thế mà cứ chối bai bãi.

NGOẠN (mếu máo) : Năm chục đồng đối với bà là một số tiền vô nghĩa, với mẹ con tôi là tất cả. Trong ba ngày Tết, chúng tôi có xoay-xở đâu ra, có ai thuê mượn mẹ con tôi việc gì đâu ? Bà làm phước trả lại cho, ra giêng tôi xin đưa cả vốn lẫn lời. (bà chủ nợ nguây-nguẩy đi ra) Thưa bà, bà cho lại chút đỉnh để còn đong gạo cho cháu bé. Bà nỡ nào để cho mẹ con tôi chết đói. (bà chủ nợ quay nhìn lại một lần chót).

BÀ CHỦ NỢ (điểm mặt) : Số tiền này với tôi là đồ bỏ. Nhưng tôi phải lấy cho bỏ ghét. Mẹ con chị là đồ phản phúc, bội bạc, có chết đi không ai thương. (bà chủ nợ đi ra. Ngoạn té phịch xuống đất, úp mặt khóc. Thằng Biên này giờ núp trong buồng mới dám chạy ra, lại gần mẹ nó. Tịnh đẩy cửa bước vào, để gánh rau cải giữa nhà).



LỚP 3

TỊNH, BIÊN, NGOẠN

TỊNH (hốt hoảng): Má, má ! Má làm sao thế ? Biên, bát hương sao lại đổ giữa nhà ?

BIÊN (còn run sợ) : Bà chủ nợ đó ! (Ngoạn ngồi dậy, trán vấy máu).

NGOẠN (nhìn hai con xót xa) : Con mẹ ấy tàn ác quá. Nó lấy mất năm chục bạc má giấu kỹ trong bát hương để dâng gạo qua mấy ngày Tết.

BIÊN (nói chen) : Rồi má xin lại chút ít nó cũng không cho.

NGOẠN : Thế là trong ba ngày Tết đành nhịn đói. Sao lại có hạng người vô nhân đạo, đánh bài mỗi lúc thua bạc ngàn thì không tiếc

TỊNH : Xin má yên tâm. Con đã dâng được một ít gạo và mua sẵn một ít rau cải. Tội một chuyện là không có gì làm quà tặng Biên, ngày mồng Tết.

BIÊN : Thôi, để sang năm nữa ăn Tết một lần cho lớn. Năm nay Biên không thèm ăn Tết đâu. (Tĩnh lấy khăn ướt lau trán cho Ngoạn).

TỊNH : Trán má đầy cả máu. Để con lau cho sạch.

NGOẠN (lật mớ rau cải) : Ờ con tôi giỏi quá. Chừng này gạo thì đủ dùng rồi đã (cầm tờ nhựt trình giết trong mớ rau cải). Con mượn tờ nhựt trình ở đâu để làm gì, hở con.

TỊNH (hạ thấp giọng) : Ba con đã vượt ngục.

NGOẠN (hoảng hốt, tay áp ngực) : Trời ơi, ai nói với con như thế ? (Tĩnh lấy tay chỉ tờ nhựt trình). Đâu, con đọc cho má nghe.

TỊNH (đọc) : Đêm 25 tháng chạp, tù nhân Lê-văn-Trân, 34 tuổi, số hiệu 1477, quê quán ở Tịnh-Biên, đã vượt ngục. Người ta tin rằng không chóng thì chầy, tên Lê-văn-Trân sẽ bị thộp óc trở lại và thêm vào án sáu tháng hấn còn thiếu, hấn sẽ lãnh thêm án vượt ngục...! (hai mẹ con cùng yên lặng một lúc lâu).

NGOẠN (thở dài) : Vượt ngục ! Trước kia, má cho rằng thời gian ba con ở trong ấy lâu quá, có thể xem như là bất tận. Nhưng bây giờ cha con vượt ngục.... Như thế thì trọn đời có lẽ không còn gặp nhau nữa.

TỊNH : Không biết ba suy nghĩ như thế nào mà làm liều vậy.

NGOẠN : Ba con vụng tính quá. Còn sáu tháng nữa mà không gắng chờ, để mang thêm án vượt ngục. Thật là khờ.

TỊNH (xích lại gần, nói nhỏ hơn) : Má à, hôm nay con thấy một việc lạ lắm là có một người lạ khoát áo mưa, đôi mắt hơi dữ tợn, cứ lẩn vẩn trước nhà mình, không biết để làm gì. Con nghi quá.

NGOẠN (lo sợ) : Chắc là mật thám đi lùng bắt ba con đó. Cầu cho ba con đừng lò mò về nhà mà mang họa.

BIÊN (nãy giờ lắng tai nghe) : Ấy, không biết chừng ba về ba sắm Tết cho má, cho chị Tịnh và cho con đa.

TỊNH (gắt) : Bậy nà.

BIÊN (quả quyết) : Con tin thế nào ba cũng mua bánh kẹo cho con, mua áo đẹp, mua pháo cho con đốt. Ồ, vui quá ! (Biên chạy nhẩy tung tăng)

NGOẠN : Con đừng nói đại. Ba con chưa về đâu. Ba con chưa đến lúc về. Nếu về được thì Ba con đã về từ lâu rồi.



BIÊN (thật thà) : Má nói lạ. Thế Ba không muốn cho má con mình ăn Tết à ? (cánh cửa sịch mở, một người đàn ông trên bốn mươi tuổi, áo quần dơ dáy, râu ria xồm xoàm, đội mũ «kết» trập xuống tận mí mắt, tay khệ nệ ôm một gói lớn bước vào, giữa sự kinh ngạc và sợ hãi của mẹ con Ngoạn. Người đàn ông đứng lặng im một lúc lâu, nhìn ba mẹ con, nhìn chiếc bàn thờ lạnh lẽo rồi đưa tay khép cánh cửa lại).

LỚP 4

NGOẠN, TRÂN, TỊNH, BIÊN RỒI CẢNH-SÁT VIÊN

NGOẠN (giựt mình) : Trời ơi, mình !

TỊNH (ngheñ ngào) : Ba !

TRÂN (sợ hãi, nhìn quanh quắt) : Im miệng chứ. Thằng Biên đâu ? (Biên chạy lại).

BIÊN (ban đầu hơi sờ sợ) : Ba ! Ba ! Ba ! (xây lại Ngoạn, kiêu hãnh) Má thấy không ? Con đã biết mà. Thế nào Ba cũng về ăn Tết mà

TRÂN (ngồi xuống, bụm miệng Biên lại) : Con nói khẻ chứ. Người ta vô bắt Ba bây giờ đã.

BIÊN (ngạc nhiên) : Ủa, Ba nói lạ. Ba về thăm con, ăn Tết với con thì có gì phải sợ ai kia ? Mặt Ba đen, râu Ba nhiều quá, lúc đầu con nhận không ra. Ba xấu hơn trước, phải không má ? Ngày mai mừng một Tết, Ba phải thay áo quần mới nghe Ba. (cánh cửa mở toát, viên cảnh sát nãy giờ dòm qua khe cửa, biết chắc chính là tù nhân vượt ngục, nhảy bổ vào tóm gáy Trân. Ngoạn kêu rú lên, suýt ngã. Trân ngoái cổ lại, nhưng không có một cử chỉ kháng cự).



CẢNH SÁT VIÊN (mỉa mai) : Gớm thật ! Cả gan vượt ngục rồi cả gan về thăm nhà. Anh có phải là Lê-văn-Trân, vừa vượt ngục mấy hôm không ! (vừa nói vừa rút một tấm hình trong túi áo ra nhìn. Trân gật đầu nhìn nhận. Cả nhà im phăng phắc. Thăng Biên chạy lại ôm mẹ). Mau trở lại khám đường. (tiếng pháo giao thừa nổ đi đùng khắp đó đây).

TRÂN (bình tĩnh) : Xin vâng. Nhưng xin ông làm ơn đợi tôi trong giây lát.

CẢNH SÁT VIÊN (cười) : Tôi đã kiên nhẫn đợi anh trong mấy hôm rồi. Mau đi ngay lại khám đường, không lòi thối gì cả.

TRÂN (dịu dàng và trầm tĩnh) : Ông đã kiên nhẫn đợi tôi trong mấy hôm, vậy xin ông làm phước nán đợi tôi trong vài phút nữa. (cảnh sát viên nhíu mày, ngạc nhiên trước sự cầu xin bất ngờ và trước thái độ trầm tĩnh của tội nhân). Mọi người đều ăn Tết, người nghèo cũng như người giàu. Ông nhìn thấy cảnh nhà tôi chứ ? Vợ con tôi áo quần rách rưới, nợ nần kêu réo, Tết đến rồi mà thậm chí trên bàn thờ không có một chút lễ vật gì để cúng tổ tiên.

CẢNH SÁT VIÊN : Ah chỉ còn sáu tháng nữa là mãn hạn tù. Anh ngu quá, đi vượt ngục làm gì cho thêm nặng tội ?

TRÂN : Chỉ vì nghèo đói mà ra cả. Thấy cảnh thiếu hụt của vợ con, trong một phút cuồng loạn tôi đã làm liều để rồi vô khám. Nhưng trong khám nhớ quay quắc vợ con, tôi lại tìm thế vượt ngục. Tôi vẫn biết việc làm của tôi thật hết sức điên rồ. Không chóng thì chầy, thế nào cũng sa lưới pháp luật. Nhưng tôi không thể cưỡng được, tôi nhớ nhà như thất ruột, tôi nhớ vợ con tôi quá Tết đến rồi, tôi muốn sắm cho thằng nhỏ này vài món quà rẻ tiền. . . .



TỊNH (chấp tay lại) : Tội lắm ông ơi. Ông đừng bắt Ba tôi, tội nghiệp. Tôi xin ở tù thế cho Ba tôi, để cho Ba tôi làm lụng kiếm tiền nuôi cả nhà. Tôi nguyện ở đợ suốt đời cho ông.

TRÂN : Con đừng nói bậy. Làm gì lại có cái chuyện ở tù thế. Đây, Ba đem về ít món đồ cho mấy mẹ con trước là cúng ông bà, sau ăn Tết. (Trân lôi ra một nải chuối xanh, một thẻ hương, một cặp đèn sáp đỏ, một mớ giấy tiền vàng bạc, một gói trà tàu, một ít chà-là và kẹo, hai đòn bánh tét dài, một cái áo rằn-ri cho thằng Biên, một cái lược cho Tịnh). Coi, không biết có còn quên cái gì không nào ?

BIÊN (vuốt ve cái áo màu rực rỡ) : Sao phần con chỉ có một cái áo mà thôi à ?

TRÂN (cúi xuống, âu yếm) : Con trai của Ba chưa bằng lòng sao ?

BIÊN (lắc đầu) : Chưa !

TRÂN (cười) : Ồ con tôi khó tính lạ. (Trân lại thò tay lấy ra một bánh pháo và một chục cây pháo cải). Đây này, Ba biết thế nào con cũng thích pháo hơn gì hết. (Trân đốt lên vài cây pháo cải. Biên thích chí cười vang. Trân xây lại với vợ) Minh cầm lấy. (Trân trao mười mấy đồng bạc lẻ cho Ngoạn).

NGOẠN (lau nước mắt, nói trong tất nghẹn) : Không, mình giữ lấy mà tiêu dùng. Em ở ngoài xây-xa được.

TRÂN : Mặt mày con cái xanh-xao quá. Trong nhà còn gạo không ?

BIÊN (nhanh-nhâu) : Hết rồi, Ba à. Mà má chưa chịu mua.

TRÂN (cổ giúi vào tay vợ) : Kia, mình giữ lấy..

NGOẠN (lắc đầu) : Không.

TRÂN : Mình giữ lấy đề... đề đóng gạo cho các con, cho thằng Biên. Tịnh, con mặc áo vào cho em, cho nó mừng. (Biên mặc áo mới, tay cầm đồ chơi chạy tung-tăng khắp nhà, coi bộ mừng rỡ vô cùng).

BIÊN : Ba xem con đây này. Sáng mồng một Tết, bọn thằng Nghi, thằng Lân sẽ biết. Chúng nó cứ nói nhà mình không ăn Tết. Ba ở đây nhé, ba đừng ở tù làm chi cho xa nhà. Nhà mình ăn một cái Tết cho thật lớn, như nhà thằng Nghi. (Biên đi lại phía người cảnh sát) Ông đừng bắt Ba tội nữa nhé. Ông ở đây ăn Tết cho vui. Có chà-là, có kẹo đủ thứ.

CẢNH-SÁT VIÊN (giọng buồn rầu) : Anh còn muốn nói gì với vợ con nữa không ?

TRÂN : Cám ơn ông. Tôi còn có thể nói gì nữa, bây giờ ?

CẢNH-SÁT VIÊN (thò tay vào túi quần, lấy khóa định khóa tay nạn nhân) (buồn rầu nói) : Phận-sự bắt tôi làm một việc mà lòng tôi thật-tình không muốn chút nào cả. Trước cảnh thương tâm này, tôi cũng nát cả ruột gan. Song, tôi không thể làm gì khác hơn...

(Trân vội cầm lấy tay cảnh-sát viên, mắt hướng về phía bàn thờ tổ-tiên rồi chớp chớp mắt nhìn vợ và hai con đương im-lìm như pho-tượng. Trên mặt Trân, thoáng hiện một niềm chua xót vô-biên. Không trấn-áp được nỗi lòng, nạn-nhân nói bằng một giọng run run trong khi viên cảnh-sát cũng hơi e-ngại về cử-chỉ của mình vừa rồi, do thói quen của nghề nghiệp).

TRÂN (nói rất nhỏ đề cho cảnh-sát viên vừa đủ nghe) : Ông đừng ngại. Thấy được mặt vợ con trong đêm ba mươi Tết là tôi đủ mãn-nguyện rồi. Tôi không tìm cách trốn thoát đâu.



Ra ngoài đường, ông hãy khóa tay tôi. (im lặng một lúc lâu như để lựa lời) Còn bây giờ, xin ông làm phước tránh cho vợ con tôi cái cảnh đau lòng đó. (người cảnh-sát viên gật đầu, ửng chịu. Trân xoa đầu thẳng Biên) Biên, con thương Ba không? Con hôn Ba đi. Tịnh, con nghe lời Ba, con làm lụng giúp má con và thương em con còn hơn lúc có Ba ở nhà.

TỊNH (khóc tã-m-tức): Dạ, con xin vâng.

TRÂN (quay lại với vợ): Mình đừng lo cho tôi. Mình thương con là đủ rồi. Trong tù, tôi vẫn ăn uống no đủ, tôi lại có tiền thừa nữa, nhờ nghề hớt-tóc. (Trân xây lại phía người cảnh-sát viên) Thừa ông; tôi sẵn sàng đi theo ông về khám-đường và cảm-ơn ông đã chịu khó nán đợi tôi này giờ.

CẢNH-SÁT VIÊN (lấy khăn mù-xoa quệt nước mắt): Hai cháu, bác có chút đỉnh gọi là làm quà cho các cháu.

TỊNH (thụt lùi): Không dám.

BIÊN: Tôi không ửng ông làm quà. Ông đừng bắt Ba tôi mà thôi.

NGOẠN (kéo con vào mình): Con đừng hỗn, ông đánh đa.

CẢNH-SÁT VIÊN: Chị Trân, tôi có ba chục đồng cho các cháu. Chị giữ giùm cho chúng. Thấy cảnh này, trong đêm ba mươi Tết, tôi có phải gõ đá đầu mà không động lòng? Nếu tôi có quyền thì tôi cho anh Trân trắng án để về đoàn-tụ với vợ con. Đêm ba mươi mà xa nhà thì thật là thậm khổ.

NGOẠN (cung kính): Mô Phật! Xin cảm ơn bác. (Ngoạn nhận tiền).

CẢNH-SÁT VIÊN: Thôi, ta đi.

TRÂN (mở gói kẹo): Con ăn một miếng kẹo cho Ba thấy Ba vui. Bánh pháo đầu, con đốt lên cho Ba nghe tiếng pháo



giao-thừa của nhà mình. (thằng Biền đánh hộp quẹt đốt bánh pháo. Tiếng nổ vang và khói bốc nghi-ngút. Ngoạn lấy vạt áo che mặt). Thôi, chào mình! chào các con! mình với hai con ở lại mạnh giỏi! (Trân cố trấn-áp nỗi lòng mình, mạnh-dạn cùng người cảnh-sát viên đi ra. Hai người khoác tay nhau, thân mật như đôi bạn).

NGOẠN (nức-nở): Mình! Mình!

TỊNH, BIÊN (đồng gọi): Ba! Ba ơi! Ba! (Ngoạn cùng hai con chạy ra cửa nhìn theo bóng hai người rất lâu. Có một lúc, hình như Trân quay người lại mái nhà thân yêu, nhưng cuối cùng, bóng hai người mờ dần trong màn đêm đầy sương lạnh. Tiếng pháo giao-thừa nổ giòn, đón chào một mùa xuân không có gì mới cả... (Tiếng chuông trống Bát-nhã văng vẳng từ một chùa xa đưa lại; hình như có cả tiếng tụng niệm nữa, nhưng người ta không nghe rõ, vì bị chìm trong tiếng pháo và tiếng ồn ào của thành thị).

MÀN HẠ

GIỚI-THIỆU

Trân trọng giới-thiệu cùng quý độc-giả: Tờ VẤN-HỌC TẠP-CHÍ do cụ Á-Nam Trần-Tuấn-Khải chủ-trương,

Một cơ-quan chuyên nghiên-cứu văn-chương và học-thuật.

Nội-dung có rất nhiều bài đặc-sắc của nhiều giáo-sư tân, cựu: Tiến-sĩ, Cử-nhân, Tú-tài, Thi-sĩ, Họa-sĩ, Cách-mạng-gia, Chủ-bút các báo v.v...

Địa-chỉ Tòa-soạn: số 21 đường Võ-Tánh Saigon. Điện-thoại số 23.974. Ty Quản-lý: Khu Cư-xá Đại-Học, số nhà 133/8 - K Đại-lộ J.J. Rousseau Cholon.

Số 1 đã ra vào hạ tuần tháng 1-1959.



TIN TỨC

PHẬT - GIÁO

I.- Cuộc xổ số Tombola của Giáo-hội Tăng-già Nam-Việt.— Chúng tôi rất vui mừng được tin Bộ Nội-vụ đã cho phép Giáo-hội Tăng-già Nam-Việt mở một cuộc xổ số Tombola vào tháng năm dương-lịch 1959. Mục cuộc xổ số này là để kiến-thiết Phật-học-đường Nam-Việt, xây cất trụ-sở Giáo-hội, trường Huấn-luyện giảng-sư Trụ-trì và làm các việc phước thiện.

Vé số đã phát hành trong ngày Tết Nguyên-đán. Đây là một dịp để Phật-giáo-dồ, xuất-gia cũng như tại-gia, thi-đua làm công-đức. Phật-giáo Việt-nam nguyệt-san nhất tâm cầu nguyện chư Phật gia-hộ đề quý Phật-tử vui vẻ, nhiệt-liệt hưởng ứng phát-hành và tiêu-thụ nhanh chóng vé Tombola này, hầu Phật-sự của Giáo-hội Tăng-già Nam-Việt, một trong sáu tập-đoàn của Tổng-hội Phật-giáo Việt-nam, được tiến-triển mỹ-mãn.

II.- Buổi trình-diễn kịch nhạc của Hội Việt-nam Phật-giáo Bắc-Việt tại rạp Thống-nhất Saigon.— Nhân dịp lễ Thành-Đạo của đức Phật Thích-Ca, Hội Việt-nam Phật-giáo Bắc-Việt, trụ-sở tại chùa Phước-Hòa Saigon, có tổ-chức một buổi trình diễn kịch nhạc tại rạp Thống-nhất, vào 20 giờ ngày 15-1-59, tức là ngày 7-12 âm-lịch. Gia-đình Phật-tử Minh-Tâm phụ-trách phần trình diễn trên sân khấu. Trước khi trình diễn Cụ Hội-trưởng có đọc một bài diễn-văn và trình-bày mục-đích và lịch-trình tiến-triển của Hội Phật-giáo Việt-nam từ ngày còn ở ngoài Bắc cho đến ngày di-cư vào Nam. Qua bài diễn-văn thính-giả nhận thấy Hội đã cố gắng rất nhiều và sự cố gắng ấy đã đem lại những kết quả tốt đẹp và đầy hứa hẹn ở tương-lai. Sau bài diễn-văn, Cụ Cố-văn của Hội lên nói với một giọng hùng hồn ý-nghĩa ngày Thành-Đạo của Đức Bồn-Sư. Phần trình-diễn văn-nghệ của Gia-đình Phật-tử Minh



Tâm, mặc dù ngắn, nhưng có kỹ-thuật, tồ-chức khéo và tỏ ra có rất nhiều khả-năng, cố gắng và triển-vọng. Cầu chúc Hội Việt-nam Phật-giáo Bắc-Việt, cũng như Gia-đình Phật-tử Minh-Tâm, sẽ tiếp tục thâu hoạch những kết quả đẹp đẽ khác trên đường Đạo.

III.- Lễ kỷ-niệm mười năm của Gia-đình Phật-tử Trung-Việt.— Ngày 8 tháng Chạp năm Mậu-tuất (16-1-59), ban Hướng-dẫn Gia-đình Phật-tử Tổng-hội Trung-việt đã tồ-chức tại Thuận Hóa một lễ kỷ-niệm mười năm hoạt-động của Gia-đình Phật-tử Trung-Việt. Lễ cử hành rất long trọng với sự hiện diện của quý vị Tôn-túc Hòa-thượng, quý ban-viên Tổng-trị-sự của Giáo-hội Tăng-già và Hội Phật-giáo Trung-Việt, quý Đạo-hữu và Huynh-t.ưởng Gia-đình Phật-tử. Trong buổi lễ, ban Hướng-dẫn Tổng-hội có đọc một bài diễn-văn kể lại lịch trình tiến triển của G.Đ.P.T, Trung-Việt (xem bài diễn-văn ở trang 28 số này). Bài diễn-văn này cũng đã được quay ronéo gửi đi cho toàn-thề anh chị em Huynh-trưởng Gia-đình Phật-tử mới hay cũ, còn hay nghĩ hoạt-động, của Gia-đình Phật-tử miền Trung.

Chúng tôi chỉ hơi ngạc-nhiên là Gia-đình Phật-tử (kể cả Gia-đình Phật-hóa-phò) đã ra đời từ năm 1943 nghĩa là cách đây 15 năm, mà sao ban Hướng-dẫn Tổng-hội Trung-Việt chỉ làm lễ kỷ-niệm có 10 năm, nghĩa là từ năm 1948 mà thôi! Tại sao lại có cái xu-hướng muốn cắt xén quá-khứ, chặt bớt gốc rễ như thế??

IV.- Lễ tiếp nhận ba tạng kinh điển chữ Hán tại chùa Ấn-Quang (Saigon).— Ngày 17 tháng 11 âm-lịch, tức là ngày vía đức Phật Di-Đà, Giáo-hội Tăng-già Nam-Việt đã long trọng làm lễ tiếp nhận 3 tạng kinh bằng Hán-văn, gồm có 55 pho, trị giá gần 40.000đ. Đây là sự ứng cúng của Cô Ba Thân-Hòa và một số quý Phật-tử khác.

Phật-giáo Việt-nam Nguyệt-san rất vui sướng nhận thấy từ đây quý vị Tăng-già và Phật-tử miền Nam sẽ có tài-liệu đầy đủ để nghiên-cứu về Phật-giáo, và tán thán công-đức cúng-dường quý báu của quý vị Phật-tử nói trên.

V.— Lễ bế-mạc khóa Như-lai Sứ-giả tại chùa Pháp-Hội (Cholon).— Ngày 9 tháng Chạp âm-lịch (17-1-59) tại chùa Pháp-Hội (Cholon), Giáo-hội Tăng-già Nam-Việt đã trang-nghiêm làm lễ bế-mạc khóa Huấn-luyện giảng-sư trụ-trì tại các chùa ở Nam-Việt. Khóa này



được mệnh danh là khóa «Nhu-lai Sứ-giả», vì 24 sinh-viên trong khóa này đã được lựa lọc trong số những sinh-viên ưu tú của ba khóa huấn-luyện trước. Sau 4 tháng học tập, 10 vị trong số 24 vị này đã được xem như có đủ khả-năng để làm «sứ-giả» của đức Nhu-lai, để đi giảng Phật-pháp ở các tỉnh Nam-Việt, hiện đang khao khát hiểu giáo-lý.

Điều đáng tán thán trong khóa này, là mặc dù quý vị sinh-viên phần nhiều đã có tuổi và bận rộn vì Phật-sự của chùa và bần-đạo đồng đạo của mình, nhưng đã vượt tất cả những khó khăn để đồng-mãnh theo học lớp Huấn-luyện này luôn mấy khóa. Nếu tất cả Tăng-già Việt-nam đều đồng-mãnh tinh-tấn như quý vị này, thì Phật-giáo Việt-nam rất chóng thấy ngày rực-rỡ.

VI.- Cuộc đi thuyết-pháp lưu-động của Ban Hoằng-pháp Phật-giáo Nam-Việt.— Giáo-hội Tăng-già Nam-Việt hợp tác với Hội Phật-học Nam-Việt sẽ tổ-chức từ 7 tháng Giêng đến 15 tháng Hai Kỷ-Hội, những buổi thuyết-pháp lưu-động trên 20 địa điểm ở các tỉnh Nam-Việt. Phái-đoàn sẽ do thầy Thiện-Hoa, Trưởng-ban Hoằng-pháp của Tổng-hội Phật-giáo Việt-nam hướng-dẫn, và gồm gần 20 giảng-sư của Ấn-Quang, của khóa Nhu-lai Sứ-giả và chùa Dược-Sư.

VII.- Lễ kỷ-niệm 2.500 năm Phật nhập Niết-bàn ở Nhật.— Toà Đại-sứ Nhật-bản ở Việt-nam đã chính-thức mời Chính-phủ Việt-nam cử phái-đoàn sang dự lễ kỷ-niệm 2.500 năm Phật nhập Niết-bàn (Buddha Jayanti), sẽ cử-hành tại Đông-kinh từ 27 tới 31 tháng 3 năm 1959.

Nhân lễ này sẽ có một cuộc diễn-thuyết và thảo-luận về hai vấn-đề sau đây :

- 1/ Phật-giáo trong nền văn-minh kỹ-nghệ đang tràn ngập thế-giới hiện nay.
- 2/ Sự góp sức của Phật-giáo vào việc xây dựng hòa-bình cho nhân-loại

Tổng-hội đang xúc tiến chọn đại-biểu và sắp đặt mọi việc cho Phái-đoàn lên đường trước ngày 26-3-59.



Hộp Thư Tòa Soạn

— *Đạo-hữu Lê-tú-Oanh Hiệu-trưởng Trung-học tư-thực Bờ-Đề Quy-nhơn.*— Đã nhận được ý-kiến của Đạo-hữu, rất tán-thành, nhưng rất tiếc chưa tiện đăng. Xin quý Đạo-hữu thông-cảm.

— *Đạo-hữu Bửu-Ấn Gia-đình Phật-tử Di-Linh.*— Đã nhận được hai bản nhạc «Nắng Mới» và «Giải-Thoát». Xin cảm tạ. Nhưng vì tòa-soạn thiếu phương-tiện, nên không thể ấn-hành được. Chào Phật-tử.

Thư từ và ngân-phiếu gửi về địa-chỉ :

**Ông Nguyễn-văn-Nhã — Cư-xá Đại-Học
số 8k, Đại-lộ J.J. Rousseau — Cholon.**

Phật-Giáo Việt-Nam nguyệt-san

GIỚI - THIỆU

Quý vị nên đón xem 8 loại sách của

PHẬT-HỌC TÙNG-THƯ

Do Ban **Hoàng-Pháp** P.G.V.N. soạn — **HƯƠNG-ĐẠO** XUẤT-BẢN

- I- KINH :** 1/ Đại-Cương Lăng Nghiêm
(có phụ-chú, đã dịch và in lần II).
2/ Kinh Viên-Giác (có chú-thích, đã dịch và sẽ in).
- II- LUẬT :** (sẽ dịch)
- III- LUẬN :** 1/ Duy-thức học tập I, II và III (đã in).
2/ Đại-thừa Khởi-tín luận (đang dịch).
3/ Đại-thừa Bá-pháp minh-môn luận (đang dịch).
4/ Nhơn-minh nhập chánh lý-luận
(đã in trong Phật-học Phò-thông khóa V).
- IV- Phật-Học Phò-Thông** (đã in khóa I, II, III, và V).
- V- Tập-luận** (đang soạn)

VÀ CÁC LOẠI SÁCH NHỎ

VI- Các bài thuyết-pháp :

- 1/ Tu Tâm (đã in lần thứ 4).
2/ Tinh-thần có phải do Vật-chất sanh chăng ?
(đã in lần thứ nhất)

VII- Sự-tích :

- (đã in) 1/ Nàng Bạch-Tĩnh
— 2/ Ông trưởng-giả kén rề
— 3/ Sự tích đức Di-Lặc
(sẽ in) 4/ Tích Phật Thích-Ca
— 5/ Tích Phật A-Di-Đà
— 6/ Tích Ngài Huyền-Trang (và nhiều sự-tích khác).

VIII- Kinh tụng (sẽ soạn)

Quý vị muốn xem xin gửi thư và ngân-phiếu về cho Ban

Hoàng-Pháp P.G.V.N. đề tên: Ông Nguyễn-văn-Thọ
Chùa Ấn-Quang

243 Đường Sư Vạn-Hạnh
CHOLON

Nghị-định số 2009/P3 ngày 1.8.1956.

Tòa-Soạn và Quản-Lý:

Chùa Âu - Quang

243, Đường Vạn-Hạnh Thiên-Sư
CHOLON

GIÁ BÁO

Mỗi số	10đ00
Sáu tháng	55đ00
Một năm	110đ00

Ấn loát tại Nhà in SEN - VÀNG 243, Đường Sư Vạn - Hạnh - CHOLON.

